

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ HỌC
ĐẶNG QUỐC TUẤN. *Tác động của
thương mại quốc tế đối với phát
triển kinh tế Việt Nam*

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 62.31.05.01

Đối với Việt Nam, kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới và mở cửa nền kinh tế, hoạt động thương mại quốc tế đã có bước phát triển vượt bậc và đóng góp to lớn vào quá trình phát triển kinh tế. Thực tế cho thấy rằng, sự phát triển nhanh chóng của thương mại quốc tế và tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao của thời kỳ đổi mới và mở cửa vừa qua đã làm thay đổi hẳn diện mạo của đời sống kinh tế – xã hội Việt Nam, không những giúp cho nền kinh tế Việt Nam thoát khỏi tình trạng nước nghèo, mà còn đồng thời mở ra cơ hội đưa nước ta chuyển sang kỷ nguyên của nước có mức thu nhập trung bình trong những thập niên tới.

Nhằm duy trì và phát huy hơn nữa vai trò của thương mại quốc tế đối với phát triển kinh tế – xã hội trong điều kiện Việt Nam ngày càng liên kết chặt chẽ hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới, việc nghiên cứu sâu hơn tác động của nó đối với kinh tế nước ta trong thời gian qua, từ đó đề xuất định hướng phát triển thương mại quốc tế và các giải pháp kèm theo phù hợp với tình hình hiện nay là rất cần thiết, đặc biệt là khi tiếp cận từ góc độ kinh tế học phát triển. Với lý do như vậy, nghiên cứu sinh Đặng Quốc Tuấn đã lựa chọn vấn đề “*Tác động của thương mại quốc tế đối*

với phát triển kinh tế Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu cho bản luận án của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án chia thành 3 chương (14 tiết, 189 trang).

Chương I: *Một số vấn đề lý luận chủ yếu về tác động của thương mại quốc tế đối với phát triển kinh tế* (tr.1-33).

Trước hết, tác giả phân tích và làm rõ một số khái niệm và bản chất của thương mại quốc tế, phát triển kinh tế; xem xét tác động của thương mại quốc tế đối với phát triển kinh tế.

Phân tích lợi ích thương mại quốc tế không chỉ trên các luận thuyết kinh tế học mà còn chứng minh bằng thực tiễn sống động, tác giả xem xét trên hai phương diện tích cực và tiêu cực của tác động thương mại quốc tế đối với phát triển kinh tế quốc gia: 1/ về mặt tích cực, thương mại quốc tế tạo điều kiện sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lực trong nước và thu hút thêm các nguồn lực từ bên ngoài để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo điều kiện để chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; góp phần mở ra cơ hội về việc làm và khả năng nâng cao phúc lợi cho mọi người; là cơ sở quan trọng để mở rộng, thúc đẩy quan hệ kinh tế đối ngoại của các nước. 2/ về mặt tiêu cực, tác động của thương mại quốc tế đối với kinh tế quốc gia gây nguy cơ phụ thuộc vào thị trường bên ngoài, đặc biệt là trước những chấn động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu hay ở các nền kinh tế của các đối tác quan trọng. Trong những trường hợp đó, sự co hẹp

của thị trường thế giới khiến cho sản xuất trong nước gặp những khó khăn dây chuyền như sản xuất đình đốn, thất nghiệp xảy ra, suy giảm tăng trưởng,... và thậm chí dẫn đến những biến động chính trị – xã hội.

Như vậy thương mại quốc tế có tác động đối với phát triển kinh tế của các quốc gia trên cả hai mặt. Tuy nhiên, mặt tích cực của thương mại quốc tế là cơ bản và lâu dài, còn mặt tiêu cực phần lớn mang tính ngắn hạn, tức thời và có thể giảm thiểu bằng các công cụ quản lý vĩ mô của nhà nước.

Phần cuối chương tác giả khảo cứu kinh nghiệm phát triển thương mại quốc tế của một số nước (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) và rút một số bài học cho Việt Nam. Đó là:

- Trong trường hợp của Trung Quốc, chúng ta rút ra được bài học về tổ chức, quản lý về chính sách chuyển dịch cơ cấu xuất nhập khẩu qua các thời kỳ. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan quản lý ngoại thương từ trung ương tới địa phương, các cơ quan trong nước với các cơ quan thương vụ ở ngoài nước sẽ giảm được sự chông chéo, chi phí trong các hoạt động ngoại thương.

- Trường hợp của Nhật Bản và Hàn Quốc là chính phủ có các giải pháp hiệu quả nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu, các chính sách nội địa hóa hiệu quả.

- Lợi thế phát triển so sánh động thương mại quốc tế là bài học quan trọng rút ra từ việc nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên, đặc biệt là Nhật Bản và Hàn Quốc, họ luôn tạo ra các sản phẩm cạnh tranh dựa trên lợi thế so sánh động. Để có được lợi thế này, các nước này chú trọng đến phát triển

nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa.

Chương II, tác giả đi sâu phân tích *thực trạng tác động của thương mại quốc tế đến phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 1995-2008* (tr.34-91) dựa trên các chỉ số đã nêu ở chương I là mối tương quan giữa tăng trưởng xuất nhập khẩu với tăng trưởng kinh tế; tăng trưởng của thương mại quốc tế ảnh hưởng như thế nào đối với phát triển kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động gắn với phát triển thương mại quốc tế; tác động liên ngành của xuất nhập khẩu đối với phát triển kinh tế theo các chỉ số: tỉ lệ đóng góp của các ngành xuất khẩu đối với GDP trong từng các yếu tố cầu, hệ số nhân của xuất khẩu, mức giảm liên kết của các ngành kinh tế do tác động của nhập khẩu,... Để nghiên cứu các vấn đề đó, tác giả sử dụng các phương pháp phân tích so sánh, thống kê, phương trình quy hồi, mô hình cân đối liên ngành dưới dạng các phương trình Leontief. Qua nghiên cứu tác giả rút ra một số nhận xét:

- Thương mại quốc tế đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Xét về khía cạnh tăng trưởng cứ 1% xuất khẩu dẫn đến 0,75% tăng trưởng GDP và 1% tăng trưởng xuất khẩu dẫn đến 0,58% tăng trưởng GDP. Trong các yếu tố cầu (tiêu dùng tư nhân, tiêu dùng chính phủ, đầu tư – tích lũy và xuất khẩu), đóng góp của xuất khẩu đối với tăng trưởng GDP là lớn nhất và có xu hướng tăng dần trong giai đoạn nghiên cứu từ 23,1% năm 1989 lên 32,6% năm 1996, 39,9% năm 2000 và đạt 44,5% năm 2005; hệ số nhân đối với xuất khẩu năm 2005 là 1,5, cao nhất trong các yếu tố cầu. Đó là

tác động tích cực, dài hạn của thương mại quốc tế đối với kinh tế nước ta.

- Tuy nhiên, hiệu quả của thương mại quốc tế đối với phát triển kinh tế còn phụ thuộc vào sự ổn định của môi trường kinh tế vĩ mô trong trường hợp kinh tế vĩ mô không ổn định, hệ số tương quan giữa tăng trưởng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế rất thấp, thậm chí có thể là âm.

- Nhìn chung cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chủ yếu sang các ngành kinh tế tài nguyên như dầu khí, khai thác khoáng sản; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các ngành công nghiệp chủ chốt của nền kinh tế như cơ khí, luyện kim, hóa chất, điện tử tin học không nhiều, tăng từ 2,9% năm 1996 lên 5,9% năm 2000 và đạt 6,8% năm 2005.

- Trừ ngành nông lâm nghiệp có lao động giảm cả tuyệt đối và tương đối, còn các ngành xuất siêu khác như chế biến hải sản, chế biến gạo, trang phục, sản phẩm da, tuy thu hút nhiều lao động nhưng mức độ chuyển dịch cơ cấu lao động không nhiều.

- Mặc dù đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, nhưng hiệu quả của thương mại quốc tế đối với kinh tế còn thấp. Tỷ trọng GDP/GO của nhiều ngành xuất nhập khẩu như chế biến hải sản, chế biến gạo, dệt may, điện tử – tin học, hóa chất, luyện kim,... đều thấp hơn trung bình của toàn quốc. Xét về năng suất lao động hầu hết các ngành tham gia xuất nhập khẩu đều cao hơn trung bình của toàn quốc, tuy nhiên năng suất lao động so với các nước trong khu vực còn thấp (trừ ngành dầu khí).

- Thương mại quốc tế góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân, đặc biệt là khu vực nông lâm nghiệp và nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, sự chênh lệch về năng suất lao động hay mức thu nhập giữa khu vực nông lâm nghiệp và công nghiệp, dịch vụ có xu hướng doãng ra.

Chương III: *Phương hướng và các giải pháp chủ yếu phát huy vai trò của thương mại quốc tế đối với kinh tế Việt Nam thời kỳ đến 2020* (tr.92-122).

Trên cơ sở các phân tích của chương I và II, trong chương này tác giả đưa ra các *dự báo phát triển kinh tế Việt Nam* cho các năm tới và *định hướng phát triển của một số ngành, sản phẩm đến năm 2010, 2015 và 2020*, tác giả *đề xuất một số giải pháp chủ yếu* thực hiện là:

1, Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế theo hướng cấu trúc lại một bước cơ cấu nền kinh tế, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh tế của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, tăng cường hiệu quả quản lý điều hành của chính phủ.

2, Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước, khuôn khổ pháp lý về thương mại.

3, Nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành, sản phẩm.

4, Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Trường Đại học Ngoại thương, đầu năm 2010.

PV.
giới thiệu